

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2023/HSST**
Ngày 13/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc**
- 2. Ông Trần Văn Sơn**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang -
Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng tham
gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh L** ; Giới tính: nam;

Sinh ngày: 29/11/1991 tại TP.Đà Nẵng;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: kiệt 320/15 đường H, tổ 16, Phường. B, Quận. H, TP.Đà Nẵng.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Tiền án, tiền sự: không;

Cha: Trần Thanh M (SN: 1968; còn sống);

Mẹ: Phạm Thị H (SN: 1967; còn sống);

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Anh **Trần Quốc H**, sinh năm: 2003. HKTT: Thôn 5, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Trương P**, sinh năm: 1995. HKTT: Thôn G, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Địa chỉ: 29 đường L, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

2. Ông **Trần Thanh T**, sinh năm: 1985. HKTT: Tổ 37, phường H, quận T, TP Đà Nẵng. *Có mặt.*

3. Ông **Trần Thanh M**, sinh năm: 1968. HKTT: K320/15, Tổ 16 phường

B, quận H, TP Đà Nẵng. Có mặt.

4. Ông **Trần Hữu H**, sinh năm: 1985. HKTT: Kiệt 54/26B đường Ô, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 06/4/2023, Trần Thanh L điều khiển xe mô tô BKS: 43D1-299.42 đến quán cà phê, địa chỉ số 502 đường V, Phường. K, Quận. N, TP.Đà Nẵng để uống nước, nằm vông nghỉ trưa. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, L thức dậy thì thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh của anh Trần Quốc H (SN: 2003; HKTT: thôn 5, Xã.H, Huyện.H, TP.Đà Nẵng) để ở vông bên cạnh (anh H đã đi vệ sinh). Lợi dụng sơ hở, L lấy trộm chiếc điện thoại, cất giấu vào túi quần, thanh toán tiền nước rồi điều khiển xe mô tô BKS: 43D1-299.42 đến làm việc tại công trình Crown Plaza trên đường V, TP.Đà Nẵng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô BKS: 43C1- 037.85 đến cửa hàng mua, bán điện thoại số 33 đường L, Phường.A, Quận.S, TP.Đà Nẵng bán điện thoại vừa trộm được cho anh Nguyễn Trương P (SN: 1995; HKTT: thôn G, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định) với giá 2.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài. Sau đó, anh P đã rửa các linh kiện để thay thế cho khách hàng đến sửa chữa điện thoại (BL: 60).

Ngày 13/5/2023, anh Trần Quốc H đến Công an Phường.K, Quận.N, TP.Đà Nẵng trình báo sự việc. Khoảng 12 giờ ngày 15/5/2023, Nguyễn Thanh L bị Công an Phường.K, Quận.N, TP.Đà Nẵng phát hiện việc trộm cắp tài sản nên đưa về trụ sở làm việc (BL: 24).

* Tang vật tạm giữ của Trần Thanh L (BL: 28):

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 7, màu xanh;
- 01 xe mô tô, BKS: 43C1- 037.85.

* Đồ vật, tài liệu tạm giữ của anh Trần Quốc H: 01 đĩa CD-R ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản (BL: 46).

- Theo Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận N, TP.Đà Nẵng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, dung lượng 64GB, màu xanh lục (không thu hồi được). Giá trị tài sản định giá là: 8.000.000 đồng. (BL: 38).

Quá trình điều tra, Trần Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên (BL: 22-27, 105-116).

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 09/10/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự phạt bị cáo **Trần Thanh L** từ **06 tháng** đến **09 tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng

- Về trách nhiệm dân sự: Trần Thanh L đã bồi thường cho anh Trần Quốc H số tiền 10.000.000 đồng; anh H đã có đơn bãi nại và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Về phần xử lý tang vật:

+ Đối với 01 xe mô tô BKS: 43C1- 037.85, qua xác minh do anh Trần Hữu H (SN: 1985; HKTT: kiệt 54/26B đường Ông Ích Khiêm, TP.Đà Nẵng) làm chủ sở hữu, anh H đã cho ông Trần Thanh M (SN: 1968; HKTT: tổ 16 Phường.B, Quận.H, TP.Đà Nẵng; cha ruột của Trần Thanh L) để làm phương tiện đi lại. Ông M đã cho L mượn chiếc xe này và 01 điện thoại di động hiệu Redmi 7, màu xanh để sử dụng nhưng không biết L sử dụng các tài sản này để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT – Công an Quận.N, TP.Đà Nẵng đã trả lại các tài sản trên cho ông M là có căn cứ (BL: 40).

+ Đối với 01 đĩa CD-R chứa dữ liệu vụ trộm cắp tài sản, là tang vật chuyển theo hồ sơ vụ án, đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình giải quyết, người bị hại – anh Trần Quốc H có đơn xin bãi nại cho bị cáo; về phần bồi thường dân sự anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Trần Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 06/4/2023, tại quán cà phê địa chỉ số 502 đường V, Phường.K, Quận.N, TP.Đà Nẵng, Trần Thanh L đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh lục, trị giá 8.000.000 đồng của anh Trần Quốc H, sau đó đem bán lấy 2.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài.

Hành vi trên đây của bị cáo Trần Thanh L đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS. Do đó cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất nên bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; ngoài ra, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo đang cư trú để tiếp tục giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập đến.

[8] Về phần xử lý tang vật:

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 43C1- 037.85, qua xác minh do anh Trần Hữu H (SN: 1985; HKTT: kiệt 54/26B đường Ô, TP.Đà Nẵng) làm chủ sở hữu, anh H đã cho ông Trần Thanh M (SN: 1968; HKTT: tổ 16 Phường.B, Quận.H, TP.Đà Nẵng; cha ruột của Trần Thanh L) để làm phương tiện đi lại. Ông M đã cho L mượn chiếc xe này và 01 điện thoại di động hiệu Redmi 7, màu xanh để sử dụng nhưng không biết L sử dụng các tài sản này để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT – Công an Quận.N, TP.Đà Nẵng đã trả lại các tài sản trên cho ông M là có căn cứ nên không đề cập đến.

- Đối với 01 đĩa CD-R chứa dữ liệu vụ trộm cắp tài sản, là tang vật chuyển theo hồ sơ vụ án, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Nguyễn Trương P (SN: 1995; HKTT: thôn G, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định): không biết việc Trần Thanh L trộm cắp điện thoại đem bán. Sau khi mua điện thoại, anh P đã rửa các linh kiện để thay thế cho khách hàng đến sửa

chữa điện thoại nên không thu hồi được điện thoại. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an Quận.N , TP.Đà Nẵng không xử lý anh P là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 43D1-299.42 do Trần Thanh L sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tài sản thuộc sở hữu của anh Trần Thanh T (SN: 1985; HKTT: tổ 37, Phường.H, Quận.T, TP.Đà Nẵng, người làm cùng công trình với L). Anh T cho L mượn xe để sử dụng nhưng không biết L sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT – Công an Quận. N, TP.Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, điều khoản luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thanh L** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh L **09 (Chín) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (Mười tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/11/2023).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho UBND phường B, quận H, TP Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Thanh L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí HSST: Bị cáo Trần Thanh L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Công an quận N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ TRÂM

